

Bản án số 10 /2022/HS-ST

Ngày 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Nam và ông Lưu Xuân Giới.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2021/HSST ngày 19/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 142/2021/QĐXXST-HS ngày 17/12/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/HSST- QĐ ngày 31/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn S; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25/9/1989 tại thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi thường trú: Khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; Có vợ là Nguyễn Kim C (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án: Ngày 22/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 20/9/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 11/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tiền sự: Ngày 24/8/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (hiện chưa thi hành Quyết định). Nhân thân: 02 lần đi cai nghiện bắt buộc, năm 2015 đến năm 2017 và năm 2018 đến năm 2019.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 09/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 29/9/1992 tại thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi cư trú: Khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị M (đã chết); Chưa có vợ, con. Tiền án: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử

phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 04/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tiền sự: Không.
Nhân thân: + 02 lần đi cai nghiện bắt buộc năm 2010 đến năm 2012 và năm 2012 đến năm 2014.

+ Ngày 16/01/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 09/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:*

- Chị Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/9/2021, sau khi cùng nhau đi mua ma túy và sử dụng, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 14P2-2359 chở Lê Văn S từ khu vực cầu Triều thuộc phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đi về phía nhà S ở phường H, thị xã Đ, trên đường về đến khu vực đường đê, thuộc khu Thủ Dương, phường Hưng Đạo thấy chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 14K3-8760, số máy HC09E-0042784, số khung HC0913Y04288 (là xe của gia đình chị Trần Thị Ngọc B, trú tại khu T, phường H) đang dựng ở rìa bờ đê, S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên bảo T dừng xe đứng cạnh giới để S trộm cắp xe, T đồng ý và dừng xe để S xuống. Sau khi quan sát thấy xung quanh không có người khác nên S đi đến chiếc xe máy cày (của gia đình chị B) đồ gần đó, thấy trên thùng máy cày có chiếc tua vít nên S lấy chiếc tua vít vặn mở ổ khóa điện chiếc xe mô tô của chị Bích và đề nổ, điều khiển xe về nhà S, T điều khiển xe của S đi sau. Về đến nhà S dùng tuavit, bút thử điện và chiếc kéo cùng T tháo yếm, gương và biển kiểm soát của xe vừa trộm cắp, sau đó S đem biển kiểm soát và 02 gương vít xuống sông đoạn cầu Cầm thuộc khu Mễ Xá 3, phường Hưng Đạo. Đến 16 giờ cùng ngày, S và T thống nhất đem chiếc xe trên đi bán, khi cả hai vừa ra đến cổng nhà thì bị Công an kiểm tra bắt giữ và thu giữ vật chứng gồm: Xe mô tô Honda Wave, không có biển kiểm soát, số máy HC09E-0042784, số khung HC09013Y04288 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 14P2-2359, số máy VCRPCH0032R*001495, số khung CR110FMH*2001495.

Khám xét khẩn cấp tại nhà S, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc tuavit, chiều dài 20cm, cán bằng nhựa, màu trắng đỏ; hai yếm xe mô tô màu xanh; một chiếc kéo và một chiếc bút thử điện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều, kết luận:

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu S xanh, số máy HC09E-0042784, số khung HC09013Y04288, không gắn biển kiểm soát đã qua sử dụng có giá 3.100.000 (ba triệu một trăm nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 133/CT-VKS - ĐT ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn S từ **15 tháng tù đến 18** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/9/2021; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ **12 tháng tù đến 15** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/9/2021.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 01 tuavit, 01 chiếc kéo và 01 chiếc bút thử điện.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định, tài liệu, chứng cứ, của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo:

- Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn S và Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 09/9/2021, sau khi sử dụng ma túy, Lê Văn S và Nguyễn Văn T cùng nhau đi về nhà S. Khi đi đến đoạn đường đê thuộc khu Thủ Dương, phường Hưng Đạo, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu S xanh, biển kiểm soát 14K3-8760 không ai trông giữ, S và T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe trên.

Người bị hại chị Trần Thị Ngọc B và người làm chứng chị Nguyễn Thị O vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: Khoảng 14 giờ ngày 09/9/2021, chị Bích có dựng xe mô tô biển kiểm soát 14K3-8760 cạnh thùng công nông và

xuống chòi trồng sen cách vị trí dựng xe khoảng 200m. Sau 30 phút, chị đi lên để lấy xe thì không thấy xe đâu, khi đó chị được chị Nguyễn Thị O cho biết là có thấy hai nam thanh niên, mặc áo đen đi chiếc xe Honda Wave, màu S xanh, đỗ cạnh thùng xe công nông ở trên đường đê. Chị B đã trình báo sự việc trên với cơ quan công an. Quá trình điều tra, chị B đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/9/2021, tại khu vực đường đê thuộc khu Thủ Dương, phường Hưng Đạo, Lê Văn S và Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu S xanh, biển kiểm soát 14K3-8760 trị giá 3.100.000 (ba triệu một trăm nghìn) đồng của chị Trần Thị Ngọc B. Khi S và T đem tài sản đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ vật chứng.

Vì vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố bị cáo Lê Văn S và Nguyễn Văn T về tội “**Trộm cắp tài sản**” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sở hờ của bị hại để trộm cắp tài sản, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo, nên cần phải xét xử nghiêm minh, nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[3.1] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, phân công vai trò. Tuy nhiên bị cáo S là người khởi xướng, trực tiếp hành động trộm cắp xe, bị cáo T là người giúp sức tích cực cho bị cáo S, cảnh giới cho bị cáo S trộm cắp tài sản nên bị cáo T có vai trò sau bị cáo S.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Ngày 22/8/2019, Lê Văn S bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 20/9/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản”, ngày 11/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 24/8/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (hiện chưa thi hành Quyết định).

Năm 2009, Bị cáo T bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng. Năm 2017 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 04/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (chưa chấp hành xong phần dân sự).

Các bị cáo đều có tiền án, tiền sự, nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật, chưa được xóa án tích lại cố ý phạm tội mới, thể hiện sự coi thường pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.4] Về hình phạt chính: Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy rằng cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc tuavit, 01 (một) chiếc kéo, 01 (một) chiếc bút thử điện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 14P2-2359, số máy VCRPCH0032R*001495, số khung CR110FMH*2001495 các bị cáo sử dụng khi phạm tội, Lê Văn S khai mua của người không quen biết, không có giấy tờ xe, do chưa xác định được thông tin đăng ký đối với chiếc xe có số khung, số máy nêu trên nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự

2. *Tuyên bố*: Các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

3. Xử phạt: Lê Văn S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/9/2021.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/9/2021.

4. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc tuavit, 01 (một) chiếc kéo, 01 (một) chiếc bút thử điện.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 25 ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

5. *Về án phí*: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp Ngân sách Nhà nước 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TX Đông Triều;
- CQTHAHS Công an TX Đông Triều
- Công an TX Đông Triều;
- Chi cục THA DS TX Đông Triều
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thiên Nga

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiên Nga

